TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hùng.

2. Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp " *Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải L, sinh năm 1996 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Triều T, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Hải L trình bày:* Anh và chị T chung sống với nhau từ năm 2019 có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, thị xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 165 ngày 12/12/2019. Quá trình chung sống hạnh phúc đến 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Anh và chị T ly thân với nhau từ tháng 05/2021 đến nay. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị Triều T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh H, sinh ngày 22/12/2019. Khi ly hôn anh đề nghị giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Huỳnh Thị Triều T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc anh L xin ly hôn với chị. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh L; Về hôn nhân: Anh L được ly hôn với chị T; Về con chung: Giao cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí anh L chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hải L có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và chị Huỳnh Thị Triều T có địa chỉ: ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

[1.1] Anh Nguyễn Hải L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Huỳnh Thị Triều T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải L và chị Huỳnh Thị Triều T kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 165 ngày 12/12/2019 là hôn nhân hợp pháp. Nay anh L yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia

đình. Tuy nhiên, theo anh L trình bày giữa anh chị tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị T để hòa giải tạo điều kiện để anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T không đến để trình bày ý kiến về việc anh L xin ly hôn, chứng tỏ chị T cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với anh L. Mặc khác, thời gian anh chị ly thân với nhau từ tháng 05/2021 đến nay, đã lâu nhưng giữa anh chị vẫn không hàn gắn tình cảm được với nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, một bên đã không còn tình cảm mà kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai anh chị. Mâu thuẫn vợ chồng anh L và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh H, sinh ngày 22/12/2019. Ly hôn, anh L đề nghị giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết con chung của anh chị hiện nay do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc khác khi ly hôn anh L đề nghị giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, phía chị T cũng không có ý kiến gì. Để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cháu nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được trực tiếp nuôi cháu H. Chị T là người trực tiếp nuôi con nhưng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Theo anh L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Hải L là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hải L.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hải L được ly hôn với chị Huỳnh Thị Triều T.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Triều T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh H, sinh ngày 22/12/2019. Anh Nguyễn Hải L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hải L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006748 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G. Như vậy, anh Nguyễn Hải L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hải L và chị Huỳnh Thị Triều T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TXG;
- Chi cục THADS TXG;
- UBND xã T, TXG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Thu Thúy